

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D K
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HS-ST

Ngày: 20-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D K, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Minh Cảnh;

Ông Nguyễn Thành.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D K - tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự thụ lý số 30/2024/HS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2024/HSST-QĐ ngày 28/5/2024 đối với bị cáo:

Võ Văn T (tên gọi khác: S), sinh năm 1989 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn T 2, xã D S, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Á (1964) và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1964; tiền sự, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 11/10/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 17/12/2023 đến nay tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện D K; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Duy T1, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn C S, xã D T, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1997

Địa chỉ: Tổ dân phố P L T 1, thị trấn D K, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa

+ Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn T 2, xã D S, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ dân phố P L T 3, thị trấn D K, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

+ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn 3, xã D P, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

+ Bà Lê Thị Phương Tr, sinh năm 1979

Địa chỉ: TDP L H, phường C L, thành phố C R, tỉnh Khánh Hòa.

+ Ông Nguyễn Trung Th1, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn T 3, xã D S, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

+ Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1948

Địa chỉ: Thôn T 2, xã D S, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

+ Ông Cao Đ, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ 6, thị trấn K V, huyện K V, tỉnh Khánh Hòa.

+ Ông Nguyễn Tấn H1, sinh năm 1985

Địa chỉ: TDP T L 2, phường B N, thành phố C R, tỉnh Khánh Hòa.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

+ Bà Đinh Thị Kiều O, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn T 2, xã D S, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

+ Bà Nguyễn Thị Kim Th2, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn C S, xã D T, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn T là đối tượng nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, rạng sáng 06/05/2023, Tuấn điều khiển xe đạp từ nhà đến xã D Đ để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đến khu vực sông Chò thuộc thôn 5, xã D Đ, huyện D K, T nghe tiếng máy bơm hút cát ở dưới sông nên đi xuống khu vực bãi bồi, thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winer, số khung 260XGY018570, số máy KC26E1034522, BKS 79D1 - 427.00 của anh Nguyễn Duy T1 đang dựng trên bãi bồi, cắm sẵn chìa khóa, không có người trông coi. T đi cất giấu xe đạp, quay lại dắt trộm xe mô tô đi một đoạn, nổ máy điều khiển về nhà mình cất giấu. Thấy xe mô tô còn mới nên T không bán mà giữ lại làm phương tiện đi lại. Để tránh bị phát hiện, T tháo BKS 79D1 - 427.00 ném xuống sông Cái và gắn BKS 79X1 - 128.79 mà T đã nhặt được trước đó tại khu vực Lầu 7, thành phố N T vào xe mô tô nêu trên để sử dụng.

Khoảng 14 giờ ngày 08/5/2023, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số

loại Winner, gắn BKS 79X1 - 128.79 đi trên đường tỉnh Lộ 8, thuộc thôn H, xã D L, huyện D K thì tự gây tai nạn giao thông. T được người dân đưa đi cấp cứu và điều trị tại Trung tâm y tế huyện D K, xe mô tô bị Đội Cảnh sát giao thông - Công an huyện D K tạm giữ để giải quyết vụ việc.

Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 12/10/2023, tổ công tác của Công an xã D S tiến hành kiểm tra hành chính hộ gia đình bà Nguyễn Thị Q tại thôn T 2, xã D S, huyện D K phát hiện Võ Văn T (con trai bà Q) và Nguyễn Quốc H có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy, nên mời về trụ sở làm việc test ma túy T và H có kết quả dương tính, đồng thời tạm giữ xe mô tô BKS 77X5 - 5130 cùng 01 Giấy đăng ký xe mô tô BKS 77X5 - 5130 mang tên Trần Thị L; 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, kiểu dáng Atila victoria màu đen, số khung RLGH125GD7D025172, số máy VMM9BED025172, gắn BKS 79N2 - 151.27; 01 xe mô tô BKS 79T2 - 3958.

Quá trình điều tra T khai nhận, xe mô tô BKS 77X5 - 5130 và xe mô tô nhãn hiệu SYM, kiểu dáng Atila victoria màu đen, số khung RLGH125GD7D025172, số máy VMM9BED025172, gắn BKS 79N2 - 151.27 do Tuấn trộm cắp tại khu vực thôn H, xã P Đ, thành phố N T. Xe mô tô BKS 77X5 - 5130 do bà Trần Thị L, địa chỉ tại C T, M T, P M, tỉnh Bình Định đứng tên đăng ký xe; qua xác minh tại địa chỉ trên, hiện nay bà L không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì địa phương không rõ. Xe mô tô nhãn hiệu SYM, kiểu dáng Atila victoria màu đen, số khung RLGH125GD7D025172, số máy VMM9BED025172 có BKS là 79C1-193.74 do bà Lê Thị Phương Tr đứng tên đăng ký xe; bà Tr đã bán xe cho ông Nguyễn Tấn H1, ông H1 đã bán cho người khác không biết nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D K đã phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố N T truy tìm bị hại, nhưng không có kết quả. Chuyển thông tin đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố N T theo công văn số 05/CV-CSĐT ngày 08/01/2024. Tại công văn số 05/CV-CSĐT (HS) ngày 31/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố N T trả lời: “Sau khi tiếp nhận công văn, Cảnh sát điều tra Công an thành phố N T đã tiến hành xác minh tại Công an xã P Đ. Tuy nhiên, từ ngày 01/8/2023 đến ngày 31/8/2023 Công an xã P Đ không tiếp nhận đơn trình báo của người dân về việc bị mất 02 chiếc xe máy trên”.

Ngoài ra, T khai khoảng từ tháng 6/2023 đến tháng 7/2023, còn thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô trên địa bàn huyện D K, nhưng không xác định được biển số xe, T đã tháo rời bán phế liệu cho người mua dạo (không xác định được nhân thân lai lịch), không thu giữ được vật chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D K đã thông báo truy tìm bị hại, nhưng đến nay chưa có kết quả.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 52 ngày 10/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện D K kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winner, số khung 260XGY018570, số máy KC26E1034522, BKS 79D1 - 427.00 có giá trị 19.350.000 đồng.

Quá trình điều tra, Võ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình,

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Về vật chứng của vụ án:

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winner, số khung GY018570, số máy E1034522 đã trả lại cho anh Nguyễn Duy T1 là chủ sở hữu.

01 xe mô tô BKS 79T2 - 3958 đã trả lại cho anh Nguyễn Hữu Th là chủ sở hữu.

01 BKS 79D1 - 427.00 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D K đã thông báo truy tìm nhưng không có kết quả.

01 BKS 79X1 - 128.79 đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện K V để điều tra trong vụ trộm cắp tài sản khác xảy ra trên địa bàn huyện K V.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKSDK ngày 10/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K truy tố bị cáo Võ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51: Xử phạt bị cáo T từ 12 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2023. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, anh Nguyễn Duy T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.000.000 đồng tương ứng với số tiền để sửa chữa lại xe mô tô 79D1-427.00 bị hư hỏng do tai nạn giao thông Tuần tự gây, bị cáo đồng ý bồi thường nên buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 12.000.000 đồng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về mặt dân sự. Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winner, số khung GY018570, số máy E1034522 đã trả lại cho anh Nguyễn Duy T1; 01 xe mô tô BKS 79T2 - 3958 đã trả lại cho anh Nguyễn Hữu Th; 01 BKS 79D1 - 427.00 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D K đã thông báo truy tìm nhưng không có kết quả; đối với biển số xe 79N2-151.27 gắn trên xe mô tô nhãn hiệu SYM, kiểu dáng Attila Victoria do T trộm cắp trên địa bàn xã P Đ - thành phố Nha Trang: Cơ quan điều tra sẽ tách ra để tiến hành điều tra nên không xét; về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K truy tố, không có ý kiến tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt và đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Duy T số tiền 12.000.000 đồng. Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.000.000 đồng tương ứng với số tiền để sửa chữa lại xe mô tô 79D1-427.00 bị hư hỏng do tai nạn giao thông Tuần tự gây, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Q không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu Th và một số người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Áp dụng Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D K, Điều tra Viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện D K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó; hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ để xác định: Ngày 06/05/2023, Võ Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winer, số khung 260XGY018570, số máy KC26E1034522, BKS 79D1 - 427.00 của anh Nguyễn Duy T1 có giá trị là 19.350.000 đồng . Hành vi của bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự nên bản Cáo trạng số 23/CT-VKSDK ngày 10/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét vai trò tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, trước đó đã rất nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện D K và thành phố N T mục đích để tiêu xài cá nhân và dùng ma túy. Do đó, cần xử mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, cần xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, anh Nguyễn Duy T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.000.000 đồng tương ứng với số tiền để sửa chữa lại xe mô tô 79D1-427.00 bị hư hỏng do tai nạn giao thông T tự gây, bị cáo đồng ý bồi thường. Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền là 12.000.000 đồng.

Tại hồ sơ và tại phiên tòa thể hiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winner, số khung GY018570, số máy E1034522 đã trả lại cho anh Nguyễn Duy T1 là chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô BKS 79T2 - 3958 đã trả lại cho anh Nguyễn Hữu Th là chủ sở hữu.

- 01 BKS 79D1 - 427.00 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D K đã thông báo truy tìm nhưng không có kết quả.

- 01 BKS 79X1 - 128.79 đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K V để điều tra trong vụ trộm cắp tài sản khác xảy ra trên địa bàn huyện K V.

[7] Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONLEI, kiểu dáng Wave, biển kiểm soát 77X5-5130 và xe mô tô nhãn hiệu SYM, kiểu dáng Attila Victoria mà Võ Văn Tuấn khai nhận trộm cắp trên địa bàn xã P Đ - thành phố N T, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D K đã phối hợp cùng Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố N T truy tìm bị hại nhưng chưa có kết quả. Cơ quan Điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi nào có kết quả sẽ bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố N T theo thẩm quyền là phù hợp.

[8] Đối với các vụ trộm cắp xe mô tô do Võ Văn T thực hiện trên địa bàn huyện D K: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D K sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

[9] Đối với biển số xe 79N2-151.27 gắn trên xe mô tô nhãn hiệu SYM, kiểu dáng Attila Victoria do T trộm cắp trên địa bàn xã P Đ - thành phố N T; T khai nhận được khi sử dụng ma túy tại khu vực Lầu 7, N T. Sau khi xác minh, xác định đây là biển số xe mô tô trong vụ trộm cắp xảy ra vào ngày 30/9/2023 tại xã D S, huyện D K; Cơ quan điều tra sẽ tách ra để tiến hành điều tra theo quy định pháp luật là phù hợp.

[10] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Võ Văn T và Nguyễn Quốc H: Ngày 14/10/2023, Công an xã D S đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền phạt mỗi người là 1.500.000 đồng.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 600.000 đồng án phí dân sự (12.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Võ Văn T với bị hại Nguyễn Duy T1. Buộc bị cáo bồi thường cho anh T1 số tiền là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

3. Án phí: Bị cáo Võ Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền và nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D K;
- Công an huyện D K;
- Chi cục THADS huyện D K;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.